

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2026/HSST

Ngày 18/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thắng, bà Nguyễn Thị Chiên

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Bùi Minh Thư - *Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - *Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Hội trường A - Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai xét xử công khai trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2026/TLST-HS ngày 14/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HS ngày 15/5/2026; Thông báo số: 17/TB-TA ngày 27/5/2026 và Thông báo số: 21/TB-TA ngày 10/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc P**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1990, tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075190025802 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/10/2022; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ); Nơi ở hiện tại: ấp T, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ); Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; họ và tên cha: không rõ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Bị cáo sống chung như vợ chồng với bị cáo Lã Xuân Đ, sinh năm 1979; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2026

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Lã Xuân Đ**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1979, tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075079007141 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ);

Nơi ở hiện tại: ấp T, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ); Nơi ở hiện tại: ấp T, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Họ và tên cha: Lã Xuân T, đã chết; Họ và tên mẹ: Phan Thị T1, đã chết; Bị cáo sống chung như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P và có 02 con chung, lớn sinh năm 2023, nhỏ sinh năm 2026

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 10/9/2025, đến ngày 19/9/2025 tiếp tục bị tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Thạch The**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1991, tại Vĩnh Long; Căn cước công dân số: 084091006545 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/7/2021; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: ấp T, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Họ và tên cha: Thạch R, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Thạch Thị Sa R1, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Kim Thị T2, sinh năm 1993 và có 02 con chung, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 10/9/2025, đến ngày 19/9/2025 tiếp tục bị tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

+/- Người làm chứng:

Em Thạch Minh H1, sinh năm 2012

Địa chỉ: ấp T, xã G, Thành phố Đ

Người đại diện theo pháp luật của em H1 có chị Kim Thị T2, sinh năm 1993; cùng địa chỉ: ấp T, xã G, Thành phố Đ (chị T2 là mẹ ruột của em H1)

(Chị T2 và em H1 vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ ngày 10/9/2025, Công an xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ) kiểm tra tại căn nhà không số (trong rẫy) thuộc ấp T, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ), tại đây có bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P, Lã Xuân Đ, Thạch Minh H1, sinh năm 2012, ngụ tại ấp K, xã G, tỉnh Đồng Nai và Sơn Minh T3, sinh năm 2004, ngụ tại ấp K, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ). Kết quả kiểm tra phát hiện em H1 giấu trong người 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá). Qua làm việc, các đối tượng khai nhận gói ma túy thu của em H1 là do bị cáo P bán cho bị cáo Thạch T4 (cha ruột của em H1), với số tiền 200.000 đồng. Bị cáo Thạch T4 nhờ em H1 đến gặp bị cáo P để lấy ma túy về cho bị cáo T4. Công an xã G đã lập biên bản bắt người phạm tội của tang đối với bị cáo P về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời thu

giữ 01 gói nylon, bên trong chứa chất rắn màu trắng của bị cáo P mới giao cho Thạch Minh H1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, số thuê bao 039.555.7921 của bị cáo P.

Tiếp tục khám xét nơi ở của bị cáo P cơ quan Công an xã G thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai thủy tinh màu trắng gắn nắp nhựa màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, lỗ còn lại gắn nỏ thủy tinh, thu tại phía cuối giường ngủ của bị cáo P.

- 01 ống nhựa màu xanh, bên trong chứa: 04 túi nylon màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất rắn màu trắng.

- 01 một hộp nhựa màu trắng - đen, bên trong có 01 túi nylon chứa chất rắn màu trắng. 01 túi nylon hàn kín một đầu có chứa chất rắn màu trắng thu ở phía cuối giường ngủ của bị cáo P.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, đen bên trong chứa: 07 túi nylon bên trong chứa chất rắn màu trắng thu ở phía cuối giường ngủ của bị cáo P.

- 01 ví màu đen thu ở phía sau giường ngủ của bị cáo P bên trong chứa: 01 túi nylon bên trong đựng 11 túi nylon nhỏ hàn kín, chứa chất rắn và 02 túi nylon màu trắng, bên trong chứa chất rắn.

- 01 chiếc kéo màu trắng bằng kim loại, ghi chữ “NGHĨA”;

- 01 túi màu đen thu tại đầu giường ngủ của bị cáo P bên trong chứa: 01 lọ thủy tinh màu trắng có nắp màu vàng, gắn một ống hút nhựa; 01 chai nhựa không nhãn, nắp màu xanh gắn một ống hút nhựa màu trắng, thân chai nhựa cắm một ống thủy tinh; 01 cân tiểu li; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa gas màu cam – tím, ghi chữ “HOA VIỆT”; 08 túi nylon màu trắng (bên trong không có gì).

Cùng ngày, Công an xã G tiến hành kiểm tra nơi ở của bị cáo Thạch T4 thu giữ: 01 nắp chai nhựa màu đen đục hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Reno6, số thuê bao 0362.878.023 (đã qua sử dụng).

Qua điều tra xác định được, bị cáo Lã Xuân Đ và Nguyễn Thị Ngọc P sống chung với nhau như vợ chồng, ở nhờ trên thửa đất của bà Lã Thị Kim D, sinh năm 1977 (là chị ruột của Đ). Từ khoảng cuối tháng 8/2024 đến ngày 10/9/2025, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P đã bán ma túy cho bị cáo Thạch T4 05 lần, mỗi lần 1 tộp với giá 200.000 đồng bằng hình thức bị cáo Thạch T4 sử dụng điện thoại có số thuê bao 0362878023 gọi vào số thuê bao số 0395557921 của bị cáo P hỏi mua ma túy đá. Bị cáo P đồng ý bán thì bị cáo T4 sẽ đến nhà bị cáo P hoặc nhờ con trai là Thạch Minh H1 đến nhà bị cáo P để lấy ma túy. Lần mua ma túy đầu tiên, bị cáo T4 chở theo con trai là Thạch Minh H1 đi cùng đến nhà của bị cáo P để mua ma túy đá và trả cho bị cáo P 200.000 đồng, 04 lần còn lại bị cáo T4 nhờ Thạch Minh H1 đi lấy ma túy giùm và thỏa thuận với bị cáo P sẽ trả tiền sau. Lúc 15 giờ ngày 10/9/2025 cháu Thạch Minh H1 đến nhà của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P để lấy ma túy cho bị cáo T4 thì bị Công an xã G phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài bán ma túy cho bị cáo Thạch T4 như trên, bị cáo P còn 02 lần bán ma túy đá cho Sơn Minh T3 vào ngày 02/9/2025 và ngày 04/9/2025 tại nơi ở của bị cáo P, mỗi lần 1 tép với giá 200.000 đồng.

Bên cạnh việc mua bán trái phép chất ma túy như trên, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P còn tổ chức cho Sơn Minh T3 sử dụng ma túy tại nơi ở của mình 03 lần cụ thể: Vào các ngày 08/9/2025, ngày 09/9/2025 và ngày 10/9/2025, Sơn Minh T3 đến nhà để giúp bị cáo Lã Xuân Đ sửa nhà, trong lúc nghỉ trưa, bị cáo P mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có sẵn ma túy đá và bật lửa gas cho Sơn Minh T3 tự đốt nóng nỏ thủy tinh để ma túy hóa hơi và sử dụng. Trong khi bị cáo P tổ chức cho T3 sử dụng ma túy thì bị cáo Lã Xuân Đ ngồi kế bên biết, nhìn thấy, đồng ý để bị cáo P đưa ma túy cho T3 sử dụng tại nhà của mình, bản thân bị cáo Đ không sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định được, nguồn gốc ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Ngọc P và ma túy bị cáo P bán cho bị cáo Thạch T4, đồng thời số ma túy bán và tổ chức sử dụng cho Sơn Minh T3 là do bị cáo P mua của 01 người đàn ông tên T5 (hiện chưa rõ lai lịch) ở xã G, Thành phố Đ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Thành phố Đ) các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P, Lã Xuân Đ, Thạch T4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 2191/KL-KTHS ngày 17/9/2025, Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

-Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu MA (thu giữ tại nơi ở của bị cáo P) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,7456 gam, loại: Methamphetamine.

-Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu MB (thu giữ tại nơi ở của bị cáo P) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3113 gam, loại: Methamphetamine.

-Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu MC (thu giữ tại nơi ở của bị cáo P) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 5,9657 gam, loại: Methamphetamine.

-Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 (thu giữ trên người Thạch Minh H1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1873 gam, loại: Methamphetamine (bút lục số 26, 27).

Quá trình điều tra các bị cáo P, Đ, Thạch T4 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại thời điểm phạm tội bị cáo P đang có thai.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKSKV4 ngày 04/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Thành phố Đ quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 và tội ”Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lã Xuân Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Thạch T4 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

+/ Vật chứng thu giữ và xử lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành

thu giữ các vật chứng sau:

- 01 niêm phong số 2191/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: chai thủy tinh màu trắng gắn nắp nhựa màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, lỗ còn lại gắn nõ thủy tinh (thu giữ của bị cáo P).
- 01 ống nhựa màu xanh; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, đen (thu giữ của bị cáo P).
- 01 (một) ví bằng vải màu đen, bên trong chứa: 01 (một) chiếc kéo màu trắng bằng kim loại, ghi chữ “NGHĨA” (thu giữ của bị cáo P).
- 01 túi màu đen (thu giữ của bị cáo P) bên trong chứa:
 - + 01 lọ thủy tinh màu trắng có nắp màu vàng, gắn một ống hút nhựa.
 - + 01 chai nhựa không nhãn, nắp màu xanh gắn một ống hút nhựa màu trắng, thân chai nhựa cắm một ống thủy tinh.
 - + 01 (một) cân tiểu li; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bật lửa gas màu cam – tím, ghi chữ “HOA VIỆT”.
 - + 08 túi nylon màu trắng (bên trong không có gì).
- 01 nắp chai nhựa màu đen đục hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu xanh (thu giữ của bị cáo T4).

Các vật chứng này là tang vật sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, số thuê bao 039.555.7921 đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo P) và 01 điện thoại di động hiệu Reno6, số thuê bao 0362.878.023 đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Thạch T4). Qua điều tra xác định được đây là tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Thành phố Đ giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo P đang nuôi con nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P mức án từ 07 năm đến 07 bảy năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P phải chấp hành chung là từ 14 năm đến 15 năm tù giam

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lã Xuân Đ từ 07 năm đến 07 bảy năm 06 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Thạch T4 từ 05 năm đến 06 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P, Lã Xuân Đ và Thạch T4 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện

Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với các bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P, Lã Xuân Đ và Thạch T4 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng cuối tháng 8/2024 đến ngày 10/9/2025, tại nhà trong rẫy của bị cáo Lã Xuân Đ và Nguyễn Thị Ngọc P thuộc ấp T, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P đã bán ma túy đá cho bị cáo Thạch T4 05 lần, mỗi lần 1 tép với giá 200.000 đồng. Lần mua ma túy đầu tiên, bị cáo Thạch T4 chở theo con trai là Thạch Minh H1 đi cùng để mua ma túy và trả cho bị cáo P 200.000 đồng, những lần còn lại bị cáo T4 nhờ H1 đi lấy ma túy thay mình và nợ lại tiền. Ngày 10/9/2025, khi Thạch Minh H1 đến gặp bị cáo P để lấy giùm cho bị cáo Thạch T4 (số ma túy theo giám định là 0,7255 gam ma túy đá) thì bị Công an xã G phát hiện, bắt quả tang. Tiếp tục khám xét nơi ở của bị cáo P thu giữ thêm ma túy (tổng số ma túy theo giám định là 7,0235 gam ma túy đá), mục đích để bị cáo P bán và sử dụng. Ngoài bán ma túy cho bị cáo Thạch T4, bị cáo P còn bán ma túy cho đối tượng Sơn Minh T3 02 lần vào ngày 02/9/2025 và ngày 04/9/2025 tại nơi ở của bị cáo P, mỗi lần 1 tép với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra vào trưa các ngày 08/9/2025, ngày 09/9/2025 và ngày 10/9/2025, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P còn có hành vi mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có sẵn ma túy đá và bật lửa gas để cho đối tượng Sơn Minh T3 tự đốt nóng nỏ thủy tinh sử dụng tại nơi ở của bị cáo P và Đ.

Hành vi như trên của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P thực hiện đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Lã Xuân Đ tuy không sử dụng ma túy nhưng bị cáo Đ biết và đã để cho đối tượng Sơn Minh T3 nhiều lần sử dụng ma túy tại nơi ở của mình nên hành vi của Đ đồng phạm với bị cáo P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thạch T4 tuy không trực tiếp đi mua ma túy nhưng nhờ con trai là Thạch Minh H1 là người dưới 16 tuổi đi lấy hộ ma túy về để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 73/CT.VKSKV4 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P, Lã Xuân Đ và Thạch T4 về tội danh và khung hình phạt như đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho các bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra do hiện nay bị cáo P, bị cáo Đ đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2023, 2026), bị cáo Thạch T4 là người dân tộc ít người nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo P, Đ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo tham gia đều với vai trò là người thực hành. Trong đó, bị cáo P là người cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy. Bị cáo Đ là người cung cấp địa điểm để sử dụng ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là ngang nhau.

[5] Về các hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên “T5” đã bán ma túy cho bị cáo P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau khi có kết quả.

Đối với em Thạch Minh H1 tại thời điểm bắt quả tang H1 đi nhận ma túy giúp cho bị cáo Thạch T4 nhưng do em H1 chưa đủ 14 tuổi nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Sơn Minh T3 đã nhiều lần sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo P và Đ nhưng do T3 có nhân thân tốt, chưa bị đưa đi cai nghiện lần nào nên hành

vi không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 2191/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: chai thủy tinh màu trắng gắn nắp nhựa màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, lỗ còn lại gắn nõ thủy tinh (thu giữ của P).

- 01 ống nhựa màu xanh; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, đen (thu giữ của P).

- 01 (một) ví bằng vải màu đen, bên trong chứa: 01 (một) chiếc kéo màu trắng bằng kim loại, ghi chữ “NGHĨA” (thu giữ của P).

- 01 túi màu đen (thu giữ của P) bên trong chứa:

+ 01 lọ thủy tinh màu trắng có nắp màu vàng, gắn một ống hút nhựa.

+ 01 chai nhựa không nhãn, nắp màu xanh gắn một ống hút nhựa màu trắng, thân chai nhựa cắm một ống thủy tinh.

+ 01 (một) cân tiểu li; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bật lửa gas màu cam – tím, ghi chữ “HOA VIỆT”.

+ 08 túi nylon màu trắng (bên trong không có gì).

- 01 nắp chai nhựa màu đen đục hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu xanh (thu giữ của bị cáo T4).

Các vật chứng này là tang vật sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, số thuê bao 039.555.7921 đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo P) và 01 điện thoại di động hiệu Reno6, số thuê bao 0362.878.023 đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Thạch T4). Qua điều tra xác định được đây là tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

[7] Xét ý kiến luận tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Thành phố Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55, 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P 07 (bảy) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025.

[2] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lã Xuân Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lã Xuân Đ 07 (bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2025.

[3] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thạch T4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Thạch T4 05 (năm) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2025.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.1] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ sau giám định trong 01 niêm phong số 2191/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: chai thủy tinh màu trắng gắn nắp nhựa màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, lỗ còn lại gắn nõ thủy tinh; 01 ống nhựa màu xanh; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, đen; 01 (một) ví bằng vải màu đen, bên trong chứa: 01 (một) chiếc kéo màu trắng bằng kim loại, ghi chữ “NGHĨA”; 01 túi màu đen bên trong chứa: 01 lọ thủy tinh màu trắng có nắp màu vàng, gắn một ống hút nhựa, 01 chai nhựa không nhãn, nắp màu xanh gắn một ống hút nhựa màu trắng, thân chai nhựa cắm một ống thủy tinh; 01 (một) cân tiểu li; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bật lửa gas màu cam – tím, ghi chữ “HOA VIỆT”; 08 túi nylon màu trắng (bên trong không có gì) và 01 nắp chai nhựa màu đen đục hai lỗ, một lỗ gắn ống thủy tinh, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu xanh

[4.2] Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, số thuê bao 039.555.7921 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Reno6, số thuê bao 0362.878.023 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được lưu giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 Thành phố Đ).

[5] Về án phí:

[5.1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P, Lã Xuân Đ và Thạch T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an Tp Đồng Nai;
- CQTHAHS Công an Tp Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam KV Long Khánh;
- Phòng HSNV - Công an Tp Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Cường

